

Bản án số: 1495/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 9 - 2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Nguyễn Thị Lý

2/ Bà Võ Thị Mai

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp – *Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.*

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Bá Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1253/2022/HNST ngày 18 tháng 8 năm 2022 về: “Tranh chấp Ly hôn” Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 428/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Bà Danh Thị Bích V; sinh năm 1998; Địa chỉ: Lộ 15 đường 32, xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; Hộ khẩu thường trú: Ấp Hòn Me, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

(Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Danh Thị Bích V là luật sư Nguyễn Thị L – Luật sư Công ty luật TNHH Kiến Minh Thành.

(Có mặt)

***Bị đơn:*** Ông Trần Minh L, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số C đường Huỳnh Khương An, phường 05, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/8/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà V trình bày:

Bà và ông Trần Minh L tự nguyện kết hôn năm 2019 có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 196 ngày 2/12/2019 tại Ủy ban nhân dân Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu chúng tôi sống với nhau rất hạnh phúc, vui vẻ và gắn bó. Sau một thời gian, dần dần vợ chồng phát hiện nhiều điều bất cập trong cuộc sống hôn nhân. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do không hợp nhau, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống. Bà V đi làm công nhân nên áp lực rất mệt mỏi, chồng không quan tâm chăm sóc vợ con. Bà phải tự sinh con, một mình nuôi con từ lúc chào đời đến nay, mọi thứ chỉ một mình bà xoay sở. Bà thường hay bị ông L dùng từ thô lỗ hay chửi thề trước mặt trẻ con, từ đó mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng căng thẳng, hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng ngày càng xa lánh. Bà và ông L đã ly thân hơn 1 năm nay nên tình cảm không còn, không thể hàn gắn được, nên bà V xin ly hôn với ông L để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống bà Danh Thị Bích V và ông Trần Minh L có 01 con chung tên là Trần Ngọc Kim Phụng, sinh ngày 29/6/2020. Bà V yêu cầu được nuôi con, bà V không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Con chung của bà và ông L sinh thiếu tháng khi mới 36 tuần, do khi mang bầu con bà bị trầm cảm vì không được sự quan tâm chăm sóc đầy đủ trong thai kỳ, nên cháu không được khỏe mạnh. Từ khi sinh con ra con đã bị khối u trong mạch máu, nên bà V phải nuôi dưỡng và chăm sóc con rất cực khổ. Nên bà V không đồng ý giao con cho ông L nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên bà V không yêu cầu tòa án giải quyết trong vụ kiện này.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà V trình bày: Con chung của bà V và ông L còn quá nhỏ, mới chỉ 26 tháng tuổi cháu cần sự chăm sóc của mẹ, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung cho bà V nuôi dưỡng.

Bị đơn ông Trần Minh L trình bày: Ông và bà Danh Thị Bích V kết hôn tự nguyện năm 2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 5 quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bà V từ khi đi làm thì về nhà xa cách ông, nên vợ chồng thường hay xảy ra mâu thuẫn. Đỉnh điểm là thời gian bắt đầu từ tháng 8/2021 vợ đi làm ít quan tâm chồng con. Cho đến tháng 9/2021 ông đi nhậu với bạn do thời điểm đó ngoài đường công an kiểm tra đo nồng

độ còn gặt gao, nên ông phải vào khách sạn ngủ đến 4 giờ sáng ông mới gọi điện cho bà V thì lúc đó bà V đuổi ông đi luôn không cho ông về phòng trọ, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn nên ông đồng ý ly hôn. Ông và bà V có 01 con chung là Trần Ngọc Kim Phụng, sinh ngày 29/6/2020 từ khi vợ chồng ly thân đến nay con vẫn đang ở với bà V. Nhưng do bà V là thư ký sản xuất của công ty bánh kẹo Rebisco, nên đi làm thường xuyên. Bà V ở nhà trọ ở Vĩnh Tân, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Nên điều kiện chăm sóc con không tốt nên con thường xuyên bị ốm. Nay vợ chồng ly hôn ông đồng ý ly hôn nhưng không đồng ý giao con chung cho bà V nuôi dưỡng. Ông yêu cầu được nuôi con vì ông có nhà ở cùng với bố mẹ ông tức là ông bà nội của cháu Phụng hiện đang ở Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Bản thân ông chạy Grap thu nhập cũng khá hơn bà V và có bà nội phụ ông chăm con, ông rất thương con nên không đồng ý giao con cho bà V nuôi. Ông L nuôi con ông không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con. Ông nuôi con ông sẽ cho bà V thăm con hàng tuần không cấm cản gì. Tại phiên tòa hôm nay ông L vẫn thống nhất ly hôn không đồng ý giao con chung cho bà V nuôi, trường hợp hội đồng xét xử giao con cho bà V nuôi thì ông sẽ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng, việc cấp dưỡng nuôi con ông L bắt đầu thực hiện từ tháng 10/2022.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau:

\* Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý, và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ Viện kiểm sát nghiên cứu.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

\* Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Ghi nhận bà Danh Thị Bích V với ông Trần Minh L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống bà Danh Thị Bích V và ông Trần Minh L có 01 con chung tên là Trần Ngọc Kim Phụng, sinh ngày 29/6/2020 giao cho bà V nuôi. Bà V không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con, nhưng ông L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng, nên ghi nhận sự tự nguyện của ông L.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- Về án phí: Bà V phải chịu 300.000 đồng. Ông L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của bà Danh Thị Bích V đối với ông Trần Minh L là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình. Ông Trần Minh L cư trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số: 196 ngày 02/12/2019 do Ủy ban nhân dân Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, thể hiện hôn nhân giữa bà Danh Thị Bích V và ông Trần Minh L là quan hệ hôn nhân hợp pháp, nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của bà V xét thấy vợ chồng bà V, ông L đã ly thân từ tháng 9/2021 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ gia đình được nữa. Nay bà V muốn ly hôn để ổn định cuộc sống. Nay bà V làm đơn khởi kiện ly hôn, ông L đồng ý ly hôn, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự theo quy định tại quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên là Trần Ngọc Kim Phụng, sinh ngày 29/6/2020 bà V xin nuôi con là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, bởi trẻ Phụng hiện nay mới có hơn hai tuổi, từ khi sinh ra đến nay trẻ vẫn ở với mẹ chăm sóc, bản năng của một người mẹ, cũng

như bản năng của một đứa trẻ luôn cần sự chăm sóc của người mẹ. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho ông L cho đến khi bà V có yêu cầu. Đối với ý kiến của ông L cho rằng bà V chăm sóc con không tốt hay để con bị ốm bệnh, rồi để con bị mắc covid. Hội đồng xét xử nhận thấy, trẻ con sức đề kháng còn yếu, bị ốm là không tránh khỏi, còn việc bé bị mắc covid đây là dịch bệnh rất nhiều người bị mắc, nên không thể trách bà V. Do đó Hội đồng không chấp nhận giao trẻ Trần Ngọc Kim Phụng cho ông L nuôi dưỡng.

Bà V không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nhưng ông L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 10/2022 là ý chí tự nguyện của ông L, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện này, nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Bà V phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà V là có cơ sở nên chấp nhận.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 232, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);
- Luật án phí lệ phí 2015;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Danh Thị Bích V xin ly hôn với ông Trần Minh L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Danh Thị Bích V và ông Trần Minh L thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số: 196 ngày

02/12/2019 do Ủy ban nhân dân Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị).

2. Về con chung: Có 01 con chung tên là Trần Ngọc Kim Phụng, sinh ngày 29/6/2020 giao cho bà V nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 10/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ khi bà V có đơn yêu cầu thi hành án, ông Trần Minh L chưa đóng góp số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng ông L còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Danh Thị Bích V phải chịu 300.000 đồng án phí nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà V đã đóng tạm nộp theo biên lai thu số AA/2021/0049087 ngày 18/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Trần Minh L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung 2014).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi Cục THADS Q.Gò Vấp;
- UBND P.5, Q.GV;
- Các đương sự;
- Lưu VP; Hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Thị Bình**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Thị Bình**